

PHÒNG GD&ĐT DIỄN CHÂU
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG MN DIỄN PHÚ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC XÉT MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025

Đơn vị tính: 1000 đồng

TT	Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Dân tộc	Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)										Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/ NQ.HĐND	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù học kỳ 1 năm học 2024-2025
				Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)						Đối tượng được giảm 70% học phí		Đối tượng được giảm 50% học phí			
				1. Người CCCM và thân nhân của người có công với CM	2. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	Học sinh 5 tuổi	Cộng đối tượng miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK	Cộng đối tượng giảm 70%	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo	Cộng đối tượng giảm 50%		
I	Lớp : Mẫu giáo Bé A										1	1	100	250	
I	Phạm Hữu Minh Nhật	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh								-	1	1	100	250
II	Lớp : Mẫu giáo Bé D			0	1	0	0			1	0	1	1	200	750
I	Hoàng Thanh Bình	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh								-	1	1	100	250
2	Nguyễn Công Bắc	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh		1					1		-	-	100	500
III	Lớp : Mẫu giáo Nhỡ B			0	0	0	0				0	1	1	200	500
I	Ngô Thị Hồng Vân	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh								-	1	1	100	250
2	Cao Trọng Phúc	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh									1	1	100	250
IV	Lớp : Mẫu giáo Nhỡ D			0	1		0			1	0	0	0	100	500
I	Nguyễn Linh Đan	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh		1					1				100	500
V	Lớp : Mẫu giáo Lớn A			0	0		0			30	0	0	0	3000	15000
I	Đoàn Phương Thảo	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							/		-	-	100	500
2	Ngô Sĩ Đức	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							/		-		100	500

TT	Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Dân tộc	Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)										Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/ NQ.HĐND	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù học kỳ 1 năm học 2024-2025
				Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)							Đối tượng được giảm 70% học phí		Đối tượng được giảm 50% học phí		
				1. Người CCCM và thân nhân của người có công với CM	2. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	Học sinh 5 tuổi	Cộng đồng tương ứng miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBK	Cộng đồng tương ứng giảm 70%				
												2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo			
3	Lê Thị Tú Linh	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh						/	/				100	500
4	Nguyễn Tuấn Hưng	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh						/	/				100	500
5	Nguyễn Thế Vinh	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh						/	/				100	500
6	Nguyễn Huy Lượng	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh						/	/				100	500
7	Nguyễn Bảo Hân	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh						/	/				100	500
8	Nguyễn Phương Na	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh						/	/				100	500
9	Đoàn Gia Huy	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh						/	/				100	500
10	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh						/	/				100	500
11	Hoàng Quang Bách	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh						/	/				100	500
12	Lê Thanh Tài	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh						/	/				100	500
13	Cao Văn Quý	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh						/	/				100	500
14	Hoàng Ngọc Anh	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh						/	/				100	500
15	Cao Thảo Trang	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh						/	/				100	500
16	Cao Thị Quỳnh Anh	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh						/	/				100	500
17	Hoàng Hữu Hợi	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh						/	/				100	500
18	Nguyễn Thế Thiên Hào	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh						/	/				100	500
19	Đoàn Gia Hưng	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh						/	/				100	500

TT	Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Dân tộc	Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)										Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/ NQ.HĐND	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù học kỳ 1 năm học 2024-2025
				Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)						Đối tượng được giảm 70% học phí		Đối tượng được giảm 50% học phí			
				1. Người CCCM và thân nhân của người có công với CM	2. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	Học sinh 5 tuổi	Cộng đối tượng miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK	Cộng đối tượng giảm 70%	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo	Cộng đối tượng giảm 50%		
20	Đặng Trọng Đạt	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh					1	1				100	500	
21	Nguyễn Phương Anh	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh					1	1				100	500	
22	Nguyễn Tấn Phát	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh					1	1				100	500	
23	Đinh Thị Khánh Nhật	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh					1	1				100	500	
24	Hoàng Gia Huy	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh					1	1				100	500	
25	Đổng Văn Đạt	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh					1	1				100	500	
26	Nguyễn Thùy Dung	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh					1	1				100	500	
27	Hoàng Kim Phúc An	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh					1	1				100	500	
28	Hoàng Ngọc Khánh Chi	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh					1	1				100	500	
29	Đoàn Quỳnh Anh	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh					1	1				100	500	
30	Đặng Phương Thảo	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh					1	1				100	500	
V1	Lớp : Mẫu giáo Lớn B	D.Phú -D.Châu -N.An		0	0	0	0	31	31	0	0	4	3100	15500	
1	Phan Kim Huy Hoàng	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh					1	1			-	100	500	
2	Cao Thu Huyền	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh					1	1		-	-	100	500	
3	Trần Thị Ngọc Châu	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh					1	1			-	100	500	
4	Đinh Thị Bảo Ngân	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh					1	1				100	500	
5	Cao Anh Tú	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh					1	1				100	500	

TT	Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Dân tộc	Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)										Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù học kỳ 1 năm học 2024-2025	
				Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)						Đối tượng được giảm 70% học phí		Đối tượng được giảm 50% học phí			
				1. Người CCCM và thân nhân của người có công với CM	2. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	Học sinh 5 tuổi	Cộng đồng tương ứng miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK	Cộng đồng tương ứng giảm 70%	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo	Cộng đồng tương ứng giảm 50%		
6	Phan Quỳnh Anh	D. Phú - D. Châu - N. An	Kinh					1	/					100	500
7	Đinh Thị Phương Thúy	D. Phú - D. Châu - N. An	Kinh					1	/					100	500
8	Nguyễn Minh Trí	D. Phú - D. Châu - N. An	Kinh					1	/					100	500
9	Cao Đan Thanh	D. Phú - D. Châu - N. An	Kinh					1	/					100	500
10	Lưu Cát Tiên	D. Phú - D. Châu - N. An	Kinh					1	/					100	500
11	Cao Đăng Khôi	D. Phú - D. Châu - N. An	Kinh					1	/					100	500
12	Võ Thị quỳnh Như	D. Phú - D. Châu - N. An	Kinh					1	/					100	500
13	Đinh Hà Phương	D. Phú - D. Châu - N. An	Kinh					1	/					100	500
14	Cao Thị Kim Tuyền	D. Phú - D. Châu - N. An	Kinh					1	/					100	500
15	Đặng Võ Tuệ Lâm	D. Phú - D. Châu - N. An	Kinh					1	/					100	500
16	Đông Nguyễn Pháp	D. Phú - D. Châu - N. An	Kinh					1	/					100	500
17	Nguyễn Duy Vọ	D. Phú - D. Châu - N. An	Kinh					1	/					100	500
18	Đông Duy Khang	D. Phú - D. Châu - N. An	Kinh					1	/					100	500
19	Đinh Quốc Tùng	D. Phú - D. Châu - N. An	Kinh					1	/					100	500
20	Đinh Thị Bảo An	D. Phú - D. Châu - N. An	Kinh					1	/			1	1	100	500
21	Cao Nguyễn Thảo Vy	D. Phú - D. Châu - N. An	Kinh					1	/			1	1	100	500
22	Nguyễn Đình Tân	D. Phú - D. Châu - N. An	Kinh					1	/					100	500

TT	Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Dân tộc	Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)										Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/ NQ.HĐND	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù học kỳ 1 năm học 2024-2025	
				Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)							Đối tượng được giảm 50% học phí					
				Đối tượng được giảm 70% học phí							Đối tượng được giảm 50% học phí					
				1. Người CCCM và thân nhân của người có công với CM	2. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	Học sinh 5 tuổi	Cộng đồng tương đương miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK	Cộng đồng tương đương giảm 70%	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo	Cộng đồng tương đương giảm 50%			
23	Võ Minh Trường	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	/				100	500
24	Cao Thị Khánh Ngân	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	/				100	500
25	Phan Gia Huy	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	/				100	500
26	Hoàng Thị Thanh Trúc	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	/				100	500
27	Đình Thị Thanh Hiền	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	/				100	500
28	Trần Thị Ngọc Như	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	/		1	1	100	500
29	Võ Nhật Vượng	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	/				100	500
30	Võ Quỳnh Anh	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	/				100	500
31	Phạm Hữu Thái Việt	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	/				100	500
VII	Lớp : Mẫu giáo Lớn C	D.Phú -D.Châu -N.An		0	0	0	0	0	0	32	32	0	0	0	3200	16000
1	Trần Đoàn Đức Anh	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	/		-	-	100	500
2	Hoàng Khánh Hòa	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	/		-	-	100	500
3	Cao Phương Mai	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	/				100	500
4	Nguyễn Hoàng Hiệp	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	/				100	500
5	Nguyễn Quỳnh Anh	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	/				100	500
6	Hoàng Gia Bảo	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	/				100	500
7	Thái Gia Nhi	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	/				100	500

TT	Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Dân tộc	Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)										Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/NQ.HĐND	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù học kỳ 1 năm học 2024-2025		
				Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)							Đối tượng được giảm 70% học phí		Đối tượng được giảm 50% học phí				
				2. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật			4. Trẻ em giáo và học mẫu sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	Học sinh 5 tuổi	Cộng đồng tương ứng miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK		Cộng đồng tương ứng giảm 70% học phí			2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo	Cộng đồng tương ứng giảm 50% học phí
				1. Người CCCM và thân nhân của người có công với CM													
8	Thái Gia Phát	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh						1	/					100	500	
9	Hoàng Trọng Đăng	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh						1	/					100	500	
10	Cao Hải Ân	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh						1	/					100	500	
11	Đinh Trung Kiên	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh						1	/					100	500	
12	Cao Khánh Linh	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh						1	/					100	500	
13	Hoàng Thị Mai Chi	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh						1	/					100	500	
14	Hoàng Gia Nhi	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh						1	/					100	500	
15	Vũ Hải Đăng	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh						1	/					100	500	
16	Nguyễn Trọng Nhân	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh						1	/					100	500	
17	Bùi Hà My	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh						1	/					100	500	
18	Hoàng Thị Ngọc Diệp	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh						1	/					100	500	
19	Hồ Bảo Khang	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh						1	/					100	500	
20	Đặng Việt Anh	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh						1	/					100	500	
21	Đinh Mạnh Trường	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh						1	/					100	500	
22	Đặng Thế Ngọc	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh						1	/					100	500	
23	Lê Minh Khang	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh						1	/					100	500	
24	Nguyễn Hà Quỳnh Anh	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh						1	/					100	500	

TT	Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Dân tộc	Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)										Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/NQ-HĐND	Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù học kỳ 1 năm học 2024-2025
				Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)						Đối tượng được giảm 70% học phí		Đối tượng được giảm 50% học phí			
				1. Người CCCM và thân nhân của người có công với CM	2. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	Học sinh 5 tuổi	Công đối tượng miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội DBKK	Công đối tượng giảm 70%	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo	Công đối tượng giảm 50%		
25	Nguyễn Ngọc Hân	D. Phú - D. Châu - N. An	Kinh						1	1				100	500
26	Nguyễn Quốc Tuấn	D. Phú - D. Châu - N. An	Kinh						1	1				100	500
27	Cao Như Anh Tiền	D. Phú - D. Châu - N. An	Kinh						1	1				100	500
28	Cao Xuân Quyền	D. Phú - D. Châu - N. An	Kinh						1	1				100	500
29	Võ Hồng Phương Uyên	D. Phú - D. Châu - N. An	Kinh						1	1				100	500
30	Lê Khánh Chi	D. Phú - D. Châu - N. An	Kinh						1	1				100	500
31	Đặng Quang Khôi	D. Phú - D. Châu - N. An	Kinh						1	1				100	500
32	Đinh Hoàng Bảo Châu	D. Phú - D. Châu - N. An	Kinh						1	1				100	500
VIII	Lớp : Mẫu giáo Lớn D	D. Phú - D. Châu - N. An		0	0	0	0	0	35	35	0	0	0	3500	17500
1	Cao Quốc Bảo	D. Phú - D. Châu - N. An	Kinh						1	1				100	500
2	Cao Gia Phú	D. Phú - D. Châu - N. An	Kinh						1	1				100	500
3	Cao Đăng Gia Hưng	D. Phú - D. Châu - N. An	Kinh						1	1				100	500
4	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	D. Phú - D. Châu - N. An	Kinh						1	1				100	500
5	Đặng Trọng Hiếu	D. Phú - D. Châu - N. An	Kinh						1	1				100	500
6	Nguyễn Hà Phương	D. Phú - D. Châu - N. An	Kinh						1	1				100	500
7	Tạ Minh Châu	D. Phú - D. Châu - N. An	Kinh						1	1				100	500
8	Nguyễn Ngọc Hân	D. Phú - D. Châu - N. An	Kinh						1	1				100	500

TT	Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Dân tộc	Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)										Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/NQ-HĐND	Số tiền miễn, giảm để nghị NSNN cấp bù học kỳ 1 năm học 2024-2025	
				Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)						Đối tượng được giảm 70% học phí		Đối tượng được giảm 50% học phí				
				1. Người CCCM và thân nhân của người có công với CM	2. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	Học sinh 5 tuổi	Cộng đồng tương ứng miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK	Cộng đồng tương ứng giảm 70%	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo	Cộng đồng tương ứng giảm 50%			
9	Trương Duy Hoàng	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	/				100	500
10	Tạ Đình Minh Đức	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	/				100	500
11	Phan Bảo Sơn	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	/				100	500
12	Trịnh Thiên Phúc	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	/				100	500
13	Nguyễn Nhật Minh	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	/				100	500
14	Thái Vũ Uyên Nhi	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	/				100	500
15	Nguyễn Minh Quân	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	/				100	500
16	Bùi Nhật Duy	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	/				100	500
17	Trịnh Minh Khôi	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	/				100	500
18	Lê Xuân Anh Khôi	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	/				100	500
19	Nguyễn Công Đức	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	/				100	500
20	Trịnh Nam Phong	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	/				100	500
21	Nguyễn Công Đạt	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	/				100	500
22	Cao Thị Trúc Linh	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	/				100	500
23	Lê Đình Bảo Khang	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	/				100	500
24	Bùi Thị Quỳnh Anh	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	/				100	500

Trong đó học sinh thuộc đối tượng chính sách (ghi số lượng HS)															Số tiền miễn, giảm đề nghị NSNN cấp bù học kỳ 1 năm học 2024-2025
TT	Họ và tên	Hộ khẩu thường trú	Dân tộc	Đối tượng được miễn học phí (thứ tự theo TT số 09/2016)							Đối tượng được giảm 50% học phí		Mức thu học phí theo NQ số 53/2016/NQ.HĐND		
				1. Người CCCM và thân nhân của người có công với CM	2. Trẻ em học MG và HS, SV bị tàn tật, khuyết tật	4. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo	5. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông là con của hạ sĩ quan và binh sĩ, chiến sĩ	Học sinh 5 tuổi	Cộng đối tượng miễn học phí	3. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh, là người dân tộc thiểu số ở vùng kinh tế xã hội ĐBKK	Cộng đối tượng giảm 70% học phí	2. Trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông có cha mẹ thuộc hộ cận nghèo		Cộng đối tượng giảm 50%	
25	Hoàng Gia An	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	1			100	500
26	Nguyễn Hoài An	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	1			100	500
27	Phan Tú Uyên	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	1			100	500
28	Thái Thị Quỳnh	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	1			100	500
29	Đặng Trần Phúc Khang	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	1			100	500
30	Đặng Trần Bảo Nam	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	1			100	500
31	Hoàng Minh Khang	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	1			100	500
32	Đặng Trần Quân	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	1			100	500
33	Hoàng Duy Khánh	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	1			100	500
34	Nguyễn Đình Tâm	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	1			100	500
35	Hoàng Hữu Khởi	D.Phú -D.Châu -N.An	Kinh							1	1			100	500
Cộng				0	2	0	0	0	128	130	0	0	7	13400	66000

Điện Phú, ngày 18 tháng 2 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG
 ỦY BAN NHÂN DÂN
 MÃM NÓN
 ĐIỆN PHÚ

Ca Thị Hải Yến

KẾ TOÁN